

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 7-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Nhật

Bà Lê Thị Thu Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-DS ngày 29/6/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 03/TB-TA ngày 07/7/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Diễm N, sinh năm 1992

* *Bị đơn:* Anh Trịnh Thành C, sinh năm 1993

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/12/2019, bản tự khai ngày 14/01/2020, trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Diễm N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Chị cùng anh C đến UBND xã C, huyện V đăng ký kết hôn vào năm 2015. Sau khi cưới, chị và anh C sống hạnh phúc nhưng từ tháng 11 năm 2018 vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì lý do anh C không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc, tham gia chơi bay lắc trong các quán bar dẫn đến nợ nần rất nhiều. Chị có khuyên bảo nhưng anh C không nghe mà còn

đánh đập chị. Cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Do đó, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị sinh được một con chung là Trịnh Gia T, sinh ngày 19/5/2016. Vì con còn nhỏ đang ở với chị, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng cho con: Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền cho con.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2020 bị đơn anh Trịnh Thành C trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi cưới, anh và chị N có tìm hiểu và tự nguyện đến UBND xã C đăng ký kết hôn vào năm 2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 01 con chung, nhưng từ đầu năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì anh không làm ra tiền, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh bắt đầu đi chơi rồi sinh ra nợ nần nhiều. Do vậy mà chị N đã dắt con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 12/2019 cho đến nay. Hiện tại giữa anh và chị N không còn tình cảm nữa nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị N.

Về con chung: Vợ chồng anh sinh được một con chung là Trịnh Gia T, sinh ngày 19/5/2016. Vì con còn nhỏ nên anh Công thống nhất giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Anh C không cấp dưỡng tiền cho con.

Về tài sản chung: Anh và chị N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V:**

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Bùi Thị Diễm N đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và 71 BLTTDS; Bị đơn Trịnh Thành C mặc dù đã phối hợp Tòa án để tiến hành lấy lời khai nhưng không tham gia phiên hòa giải, kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và 72 BLTTDS. Tại phiên tòa, mặc dù Tòa triệu tập lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiếp tục xét xử vụ án.

- Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 56, khoản 2 điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Diễm N được ly hôn anh Trịnh Thành C.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Gia T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn anh Trịnh Thành C đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo triệu tập cho các anh C, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt lần hai mà không có lý do. Nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Thành C.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Diễm N và anh Trịnh Thành C tự nguyện kết hôn vào năm 2015 và được UBND xã C, huyện V cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh C đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc, tham gia chơi bay lắc trong các quán bar dẫn đến nợ nần rất nhiều. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không nghe mà còn đánh đập chị. Hiện tại, anh C và chị N đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng anh C vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy anh C đã không tôn trọng pháp luật, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh với chị N. Theo xác minh tại địa phương ngày 11/5/2020, thời gian gần đây không thấy chị N và anh C sống chung với nhau, chị N đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã C. Anh C và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Diễm N và anh Trịnh Thành C có 01 con chung là Trịnh Gia Tsinh ngày 19/5/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu T còn nhỏ và đang ở cùng với chị N. Mặt khác, tại lời khai của anh C ngày 02/6/2020 cũng thể hiện ý chí đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển thể chất tinh thần của cháu Trịnh Gia T, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, chị Bùi Thị Diễm N không yêu cầu anh Trịnh Thành C cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Bùi Thị Diễm N và anh Trịnh Thành C không yêu cầu nên Tòa không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị Diễm N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Diễm N được ly hôn anh Trịnh Thành C.

[2] Về con chung: Giao con chung là Trịnh Gia T, sinh ngày 19/5/2016 cho chị Bùi Thị Diễm N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị Diễm N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí cho chị Bùi Thị Diễm N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006903 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;

TM.Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện V;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

Nguyễn Thị Mai Phương